

Bản án số: **08/2020/HS-ST**

Ngày 27 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Ngợi

2. Bà Dương Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Kiều Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Như Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THẾ D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/7/1997, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKTT, chỗ ở: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 03/10/2018 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 44/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Phạt tiền 1.500.000đ, hiện chưa chấp hành xong tiền phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nhân thân: Bản án số 08 ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện L Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm về tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Đã chấp hành xong bản án.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lại Khoa L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.
2. Anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1987.
3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

4. Anh Nông Văn B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

5. Chị Triệu Thị S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

6. Anh Trần Văn N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế D bị Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 44/QĐ-XPHC ngày 03/10/2018 về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ, chưa chấp hành xong. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc ngày 20/8/2020, D chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, Nguyễn Chiến H, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã C, huyện L gọi điện thoại cho Nông Văn B, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã C đến lều của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 ở khu vực H, thuộc thôn P, xã C để đánh bạc. B đồng ý, H đến nhà Nguyễn Thế D, sinh năm 1973, trú tại thôn P, xã C rủ D đi cùng. Khi H, D, B đến lều không thấy ai, cửa không khóa, thấy 01 chiếu nhựa đã trải sẵn từ trước. Sau đó H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã C rủ về lều của ông Nguyễn Văn N (bố đẻ T) đánh bạc T đồng ý. H đến gian bếp lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và cắt 04 quân bạc bằng tre kích thước 1,5x1,5cm được bôi đen một mặt để làm dụng cụ đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong T đến thì H, B, T cùng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt bằng tiền quy ước mỗi ván đặt từ 10.000đ trở lên, H là người xóc cái, D không có tiền ngồi xem. Trong lúc mọi người đang đánh bạc, Nguyễn Thế D, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã C điện thoại cho T, biết mọi

người đang đánh bạc nên D rủ Nguyễn Thế B, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã C cùng đi đánh bạc, B và D đến nơi cùng ngồi tham gia đánh bạc. Trong lúc mọi người đang đánh bạc thì H gọi điện cho Trần Văn N, sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến chơi, N đang đi cùng Triệu Thị S, sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã X, huyện L, đến nơi N cùng tham gia đánh bạc, S không có tiền ngồi xem. Khi đang đánh, Nông Văn B cho S 20.000 đồng và S đã dùng số tiền này để đánh bạc. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì Tổ công tác Công an huyện L kiểm tra phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính đối với H, D, T, B, N, S về hành vi đánh bạc và tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 482.000đ cùng toàn bộ vật chứng. B bỏ chạy đến ngày 21/8/2020, đến Công an huyện L khai nhận hành vi của mình.

Quá trình điều tra xác định được số tiền sử dụng đánh bạc của các đối tượng như sau: Nguyễn Chiến H đem theo và sử dụng 50.000đ đánh bạc; Nguyễn Thế D đem theo và sử dụng 100.000đ đánh bạc; Nguyễn Văn T đem theo và sử dụng 202.000đ đánh bạc; Nông Văn B đem theo và sử dụng 20.000đ đánh bạc; Nguyễn Thế B đem theo và sử dụng 80.000đ đánh bạc; Trần Văn N đem theo và sử dụng 30.000đ đánh bạc; Triệu Thị S không mang theo tiền nhưng được Nông Văn B cho 20.000đ đã sử dụng số tiền này đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 482.000đ (*bốn trăm tám hai nghìn đồng*).

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Thế D về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt Nguyễn Thế D phạm tội đánh bạc. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thế D từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng bao gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa, 04 quân bạc bằng tre. Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 482.000đ đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Lại Khoa L trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế D như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa: Đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì Kiểm sát viên và trợ giúp viên có cùng quan điểm; đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề xuất xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự của Trợ giúp viên đề nghị thì Kiểm sát viên không nhất trí quan điểm này vì các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã bị Tòa án huyện Lâm Bình xét xử năm 2015 về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, còn mức hình phạt Kiểm sát viên đề xuất đã căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thế D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (ngày 03/10/2018), chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Khoảng 23 giờ ngày 20/8/2020 tại khu vực N thuộc thôn P, xã C, huyện L, bị cáo D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cá cược bằng tiền. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 100.000đ. Mặc dù bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng trước đó ngày 03/10/2018 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 44/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Phạt tiền 1.500.000đ, hiện chưa chấp hành xong tiền phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Xét luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 và đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử

phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Do vậy không có căn cứ chấp nhận quan điểm bào chữa cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trên.

Đối với đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt do Trợ giúp viên đề nghị thì căn cứ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy mức hình phạt Kiểm sát viên đề xuất là phù hợp, do vậy không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về sự vắng mặt của tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét thấy trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do vậy Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi đua đòi, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý, do vậy cần xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn Thế D có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tuy bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng điều đó cho thấy ý thức tu dưỡng rèn luyện của bị cáo kém. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 482.000đ, 01 bát con, 01 đĩa con, 04 quân bạc bằng tre, 01 chiếu nhựa. Đối với số tiền 482.000đ bị cáo và các đối tượng khác đã sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với các vật chứng gồm 01 bát con, 01 đĩa con, 04 quân bạc bằng tre, 01 chiếu nhựa, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Chiến H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can về tội đánh bạc nhưng có biểu hiện tâm thần nên được trưng cầu giám định bệnh tâm thần. Tại kết luận giám định số 91/KLGD ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: "Nguyễn Chiến H bị bệnh tâm thần phân liệt ...". Ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án và bị can đối với Nguyễn Chiến H.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Nguyễn Thế B, Nông Văn B, Triệu Thị S, quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ và các đối tượng đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, chưa bị kết án về tội này và tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự nên Công an huyện L đã ra các Quyết định số 80, 81, 82, 83, 84 ngày 03/9/2020 xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ mỗi đối tượng là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn N quá trình điều tra khai nhận không biết việc các đối tượng đã sử dụng địa điểm lều của mình để đánh bạc, cơ quan điều tra thu giữ một số dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc như bát sứ, đĩa sứ, chiếu. Tại cơ quan điều tra ông không có yêu cầu trả lại vật chứng trên, do vậy không xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Thế D xem các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội Đánh bạc.
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế D 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành bản án.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 482.000đ (*Bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng*), số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1109029.00 000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L mở tại Kho bạc nhà nước huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ hình tròn, đường kính miệng bát 11cm, đường kính đáy bát 4,5cm, cao 5,5cm, viền bát có hoa văn màu đỏ - xanh, dưới đáy bát có dòng chữ “Dolacera Made in Việt Nam; 01 đĩa sứ hình tròn, đường kính 16,8cm, có hoa văn màu đỏ xanh; 01 chiếu nhựa có kích thước 04 x 1,8m; 04 que bằng tre, một mặt được bôi đen, đều có kích thước 1,5 x 1,5cm. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; điểm g khoản 2 Điều 65; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/11/2020. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện L;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tấn Ngợi - Dương Thị Hà

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tấn Ngợi - Dương Thị Hà

Hoàng Cao Tiến

Ngày 03/10/2018 Nguyễn Thế Dẫn, trú tại thôn Phải Tre A, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình bị Công an huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 44/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, phạt tiền

1.500.000đ. Chưa chấp hành xong. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc ngày 20/8/2020, Dẫn chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã Lăng Can;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Cao Tiến

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 47, 65 của Bộ luật Hình sự;
- Các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Hợi phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt Phạm Thị Hợi từtháng đến..... tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách tháng; Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị Hợi cho Ủy ban nhân dân xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang và UBND xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền Phạm Thị Hợiđồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án đối với khoản tiền truy

thu), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 855.000 đồng đã thu giữ của Phạm Thị Hoi và Nguyễn Thị Miên, số tiền trên hiện được gửi tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.110902900000 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu metal không có giá trị sử dụng.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Lâm Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình lập ngày 28 tháng 02 năm 2020.

Bị cáo Phạm Thị Hoi phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/3/2020. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã Khuôn Hà;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Cao Tiến

